

Số: 533/QĐ-HVTTNVN

Hà Nội, ngày 17 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo
đại học ngành Quản lý nhà nước

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN THANH THIẾU NIÊN VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 1769/QĐ-TTg ngày 10/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cấp Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam thành cơ sở giáo dục đại học công lập;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về Chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn Quy chế đào tạo trình độ đại học ban hành kèm theo Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ đại học của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 380/QĐ-HVTTNVN ngày 01/10/2021 của Giám đốc Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam;

Căn cứ kết quả góp ý, thẩm định của Hội đồng Khoa học và Đào tạo;

Xét đề nghị của phòng Đào tạo và Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt mục tiêu và chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo đại học ngành Quản lý nhà nước, mã số: 7310205 (có văn bản chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ khoá tuyển sinh năm học 2023 - 2024.

Điều 3. Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên, Khoa Chính trị học và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Website Học viện;
- Lưu: TC-HC, Khoa Chính trị học.



GIÁM ĐỐC

TS. Nguyễn Hải Đăng

**MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ CHUẨN ĐẦU RA
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC**

*(Ban hành theo Quyết định số 533/QĐ-HVTTNVN ngày 17 tháng 8 năm 2023
của Giám đốc Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam)*

1. Giới thiệu chung về chương trình đào tạo

- Tên, mã số ngành đào tạo:
- + Tên tiếng Việt: Quản lý nhà nước
- + Tên tiếng Anh: Bachelor of State Management
- + Mã số ngành đào tạo: 7310205
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Thời gian đào tạo chuẩn khoá học: 4 năm
- Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt
- Văn bằng tốt nghiệp: Bằng cử nhân
- Đơn vị đào tạo và cấp bằng: Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo ngành Quản lý nhà nước cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về khoa học quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; trang bị các kỹ năng chuyên môn nghề nghiệp trong quản lý nhà nước. Rèn luyện tư duy phân biện về các vấn đề thực tiễn trong quản lý nhà nước; hình thành bản lĩnh nghề nghiệp vững vàng, có trí tuệ và đạo đức nghề nghiệp trong sáng nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội.

2.2. Các mục tiêu cụ thể

PO1: Có kiến thức về khoa học chính trị, khoa học xã hội và nhân văn, kiến thức quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, kiến thức về tổ chức và hoạt động của tổ chức Đoàn thanh niên.

PO2: Có kiến thức về ngoại ngữ, công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu sử dụng máy tính, truy cập, khai thác, soạn thảo văn bản quản lý nhà nước bằng các phần mềm thông dụng phục vụ học tập và nghiên cứu.

PO3: Có các kỹ năng chuyên môn về quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, có nghiệp vụ về xây dựng và ban hành văn bản quản lý nhà nước, nghiệp xây dựng tổ chức bộ máy chính quyền nhà nước, nghiệp vụ quản lý nguồn nhân lực khu

vực công

PO4: Có kỹ năng thực hiện trình tự, thủ tục hành chính trong giải quyết các công việc cần thiết, có nghiệp vụ hành chính văn phòng, tổ chức điều hành công sở, giao tiếp công vụ, lập kế hoạch, nghiệp vụ cải cách hành chính...

PO5: Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam và thích ứng với môi trường làm việc đa dạng văn hóa.

PO6: Giúp người học có đạo đức, trách nhiệm, liêm chính trong thực thi nhiệm vụ, tinh thần luôn sẵn sàng phục vụ nhân dân và tổ quốc khi cần.

PO7: Trang bị cho người học kỹ năng tự nghiên cứu hiệu quả để có thể tự học tập nhằm nâng cao kiến thức và năng lực ở trình độ cao hơn

3. Chuẩn đầu ra

Tại thời điểm tốt nghiệp Chương trình đào tạo ngành Quản lý nhà nước, sinh viên đáp ứng được các chuẩn đầu ra:

3.1. Chuẩn đầu ra về Kiến thức

PLO1: Vận dụng được những hệ thống kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam; Các kiến thức đại cương về khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên, kinh tế học để hình thành phương pháp luận, tư duy khoa học làm nền tảng cho việc tiếp nhận, nghiên cứu kiến thức chuyên ngành

PLO2: Áp dụng được những kiến thức về khoa học chính trị, pháp luật, quản lý Nhà nước; trình tự, thủ tục hành chính trong giải quyết các công việc cần thiết; tổ chức bộ máy, quản lý nguồn nhân lực, đạo đức công vụ và cơ chế vận hành trong quản lý nhà nước

PLO3: Vận dụng được những kiến thức chuyên sâu về quản lý nhà nước trên các lĩnh vực: kinh tế; xã hội; khoa học công nghệ, tài nguyên môi trường; nông nghiệp, nông thôn; tổ chức phi chính phủ; công tác thanh thiếu nhi; dịch vụ công...

PLO4: Áp dụng được các nghiệp vụ về xây dựng và ban hành văn bản quản lý nhà nước; xây dựng tổ chức chính quyền nhà nước, nghiệp vụ quản lý nguồn nhân lực khu vực công; nghiệp vụ hành chính văn phòng; tổ chức và điều hành công sở, lập kế hoạch trong quản lý nhà nước; nghiệp vụ cải cách hành chính, kiểm soát trong hành chính nhà nước.

3.2. Chuẩn đầu ra về Kỹ năng

PLO5: Thực hiện được việc đánh giá, tham mưu, phản biện xã hội trong thực hiện chính sách; Xử lý các tình huống phát sinh trong quản lý nhà nước gắn với đổi mới tư duy lãnh đạo nhằm đáp ứng với yêu cầu ngày càng cao của xã hội; tổng hợp thông tin phục vụ hoạt động lãnh đạo trong quản lý nhà nước.

PLO6: Thành thạo kỹ năng nghề nghiệp trong xử lý các công việc nội bộ tại cơ quan nhà nước như lập kế hoạch, soạn thảo văn bản hành chính, tổ chức phối hợp, điều hành, kiểm soát, ra quyết định, tạo động lực làm việc, cải cách hành chính

PLO7: Thành thạo kỹ năng giao tiếp công vụ, truyền thông, xử lý các tình huống chính trị để giải quyết mối quan hệ giữa nhà nước, chính quyền với tổ chức, công dân.

PLO8: Thành thạo kỹ năng, nghiệp vụ trong tổ chức và hoạt động của Đoàn Thanh niên.

PLO9: Đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ Tiếng Anh (tương đương bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT).

PLO10: Đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản (Theo thông tư 03/2014/TT-BTTTT).

3.3. Chuẩn đầu ra về mức độ tự chủ và trách nhiệm

PLO11: Thực hiện đúng chuẩn mực về tư tưởng đạo đức lối sống, quy chế dân chủ ở trong nhà trường. Có tính trung thực, đoàn kết cao trong hoạt động quản lý nhà nước.

PLO12: Tiếp nhận được kiến thức, kỹ năng chuyên môn vào quá trình làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và tự học suốt đời.

4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Người học sau khi tốt nghiệp đại học ngành Quản lý nhà nước có thể đảm nhiệm công việc tại các vị trí việc làm sau:

- Công chức, viên chức hành chính làm việc trong các đơn vị Văn phòng, Hành chính, quản trị, Tổng hợp, Văn thư lưu trữ, Tổ chức – cán bộ, Bộ phận một cửa, cải cách hành chính ...trong các cơ quan cơ quan nhà nước ở trung ương: Quốc hội, Chính phủ, Bộ, Cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính Phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Và các cơ quan nhà nước ở địa phương: Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp; các Sở, phòng, Ban trực thuộc HĐND, UBND cấp tỉnh, cấp huyện.

- Các chức danh công chức cấp xã: công chức văn phòng, thống kê; văn hóa xã hội.

- Cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam từ trung ương đến địa phương.

- Cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các tổ chức chính trị - xã hội từ trung ương đến địa phương (Công đoàn, Hội Liên hiệp phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội nông dân, Hội Cựu chiến binh...)

- Nhân viên hành chính, văn phòng, tổ chức nhân sự tại tất cả các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp.

- Giảng viên giảng dạy lý luận chính trị, Quản lý nhà nước trong các Trường Bồi dưỡng của Bộ ngành. Đoàn thể của trung ương; Các trường chính trị tỉnh, thành phố; Trung tâm chính trị cấp huyện; giảng viên giảng dạy các môn khoa học chính trị, quản lý công tại các trường đại học, cao đẳng.

5. Ma trận đóng góp của các học phần vào mức độ đạt được chuẩn đầu ra

5.1. Ma trận đóng góp của chuẩn đầu ra vào mục tiêu chương trình đào tạo

STT	Mã CĐR	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	P07
1	PLO1	3	0	0	0	0	3	3
2	PLO2	0	0	0	3	0	3	3
3	PLO3	3	0	0	0	0	3	3
4	PLO4	0	0	3	0	0	3	3
5	PLO5	3	0	0	0	0		3
6	PLO6	0	0	0	3	0	3	3
7	PLO7	0	2	0	2	0	3	3
8	PLO8	2	2	0	0	0	2	3
9	PLO9	0	2	0	0	2	2	3
10	PLO10	0	0	0	0	0	2	3
11	PLO11	2	2	0	0	0	0	3
12	PLO12	2	2	0	0	0	0	3

Ghi chú: 0: không có đóng góp; 1: đóng góp thấp; 2: đóng góp trung bình; 3: đóng góp cao

5.2. Ma trận đóng góp của các học phần vào mức độ đạt được chuẩn đầu ra

TT	Bộ CDR HP	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
1	Triết học Mác – Lê nin	C	-	-	-	V	-	-	-	-	-	C	C
2	Kinh tế chính trị	C	-	-	-	V	-	-	-	-	-	-	C
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	C	-	-	-	V	-	-	-	-	-	-	C
4	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	C	-	-	-	V	-	-	-	-	-	C	C
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	C	-	-	-	V	-	-	-	-	-	C	C
6	Tâm lý học đại cương	V	-	-	-	V	-	-	-	-	-	V	V
7	Xã hội học đại cương	V	-	-	-	V	-	-	-	-	-	V	V
8	Phương pháp nghiên cứu khoa học	v	-	-	-	V	-	-	-	-	-	-	V
9	Khoa học quản lý	C	-	-	-	V	-	-	-	-	-	C	C
10	Thống kê trong khoa học xã hội	V	-	-	-	V	-	-	-	-	-	-	V
11	Khởi nghiệp trong thanh niên	C	-	-	-	V	-	-	-	-	-	-	V
12	Tin học đại cương	C	-	-	-	V	-	-	-	-	C	-	C

TT	Bộ CDR	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
	HP												
13	Tiếng Anh 1	V	-	-	-	-	-	-	-	V	-	-	V
14	Tiếng anh 2	V	-	-	-	-	-	-	-	V	-	-	V
15	Tiếng anh 3	C	-	-	-	-	-	-	-	C	-	-	V
16	Lý luận và phương pháp công tác thanh thiếu niên	C	-	-	-	-	-	-	C	-	-	-	V
17	Kỹ năng tổ chức các hoạt động thanh thiếu niên	C	-	-	-	-	-	-	C	-	-	-	C
18	Cơ sở văn hóa Việt Nam	V	-	-	-	V	-	-	-	-	-	V	V
19	Vũ Quốc tế	V	-	-	-	-	-	V	V	-	-	-	V
20	Môi trường và phát triển bền vững	V	-	-	-	V	-	-	-	-	-	V	V
21	Logic học đại cương	C	-	-	-	V	-	-	-	-	-	V	V
22	Lý luận về nhà nước và pháp luật	-	C	-	-	C	-	-	-	-	-		C
23	Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị	-	C	-	-	C	-	-	-	-	-	C	C
24	Luật Hiến pháp	-	C	-	-	C	-	-	-	-	-	C	C

TT	Bộ CDR	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
	HP												
25	Chính trị học đại cương	-	C	-	-	V	-	-	-	-	-	V	V
26	Tổng quan về chính sách công	-	C	-	-	C	-	-	-	-	-	-	-
27	Quản lý hành chính nhà nước	-	C	-	-	C	-	-	-	-	-	C	C
28	Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước	-	C	-	-	C	-	-	-	-	-	C	C
29	Xây dựng và ban hành văn bản quản lý nhà nước	-	C	-	-	C	-	-	-	-	-	C	C
30	Đạo đức công vụ	-	C	-	-	C	-	-	-	-	-	C	C
31	Quản lý nguồn nhân lực khu vực công	-	C	-	-	C	-	V	-	-	-	-	C
32	Khoa học tổ chức	-	V	-	-	C	-	V	-	-	-	-	C
33	Kinh tế học	-	V	-	-	V	-	-	-	-	-	-	V
34	Chính phủ điện tử	-	-	V	-	-	V	-	-	-	-	-	-
35	Lịch sử hành chính	-	v	-	-	V	-	-	-	-	-	-	V
36	Pháp luật về phòng chống tham nhũng	-	C	-	-	C	-	-	-	-	-	C	C

TT	Bộ CĐR	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
	HP												
37	Kinh tế phát triển	-	V	-	-	V	-	-	-	-	-	-	V
38	Lễ tân nhà nước	-	-	C	-	-	-	C	-	-	-	-	C
39	Tổ chức và điều hành công sở	-	-	C	-	-	-	C	-	-	-	-	C
40	Thủ tục hành chính	-	C	-	-	-	-	C	-	-	-	-	C
41	Quản lý nhà nước về kinh tế	-	-	C	-	V	-	-	-	-	-	V	V
42	Quản lý nhà nước về dịch vụ công	-	-	C	-	V	-	-	-	-	-	-	-
43	Quản lý nhà nước về xã hội	-	-	C	-	V	-	-	-	-	-	-	-
44	Quản lý nhà nước đối với các tổ chức phi chính phủ	-	-	C	-	V	-	-	-	-	-	-	-
45	Xử lý tình huống chính trị	-	-	-	V	-	-	V	-	-	V	V	V
46	Quản lý nhà nước về khoa học công nghệ, tài nguyên môi trường	-	-	C	-	-	-	-	-	-	-	-	V
47	Nghiệp vụ hành chính văn phòng	-	-	-	C	-	-	C	-	-	-	-	C
48	Thực hành nghiệp vụ quản lý hành chính nhà nước 1	-	-	-	C	-	-	-	-	-	-	-	C

TT	Bộ CDR HP	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
49	Thực hành nghiệp vụ quản lý hành chính nhà nước 2	-	-	-	C	-	-	-	-	-	-	-	C
50	Giao tiếp công vụ	-	-	-	C	-	-	C	-	-	-	C	C
51	Quản trị địa phương	-	-	-	C	C	-	-	-	-	-	-	V
52	Tạo lập môi trường và động lực làm việc trong khu vực công	-	-	-	-	V	-	-	-	-	-	V	V
53	Kiểm soát trong quản lý hành chính nhà nước	-	-	-	-	V	-	-	-	-	-	C	V
54	Cải cách khu vực công	-	-	-	-	C	-	-	-	-	-	-	V
55	Lập kế hoạch trong quản lý nhà nước	-	-	-	-	C	-	-	-	-	-	-	C
56	Thực tập tốt nghiệp	-	-	-	-	C	-	-	-	-	-	-	C

6.1. Kế hoạch thực hiện để đạt chuẩn đầu ra:

Để đạt được chuẩn đầu ra trên đây, Học viện xây dựng một số giải pháp chủ yếu thực hiện như sau:

- Tổ chức xây dựng chương trình dạy học đáp ứng chuẩn đầu ra; thường xuyên cập nhật, điều chỉnh chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của bối cảnh hội nhập quốc tế, của thị trường và nhà tuyển dụng lao động.

- Tổ chức đào tạo, đánh giá kết quả người học và các hoạt động đảm bảo chất lượng một cách nghiêm túc, đúng quy định;

- Đào tạo, tuyển dụng đội ngũ giảng viên cơ hữu và thỉnh giảng đảm bảo đáp ứng yêu cầu về số lượng và chất lượng.

- Đảm bảo có đầy đủ thiết bị, phương tiện phục vụ đổi mới phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng; đủ giáo trình, tài liệu, phòng thực hành, thí nghiệm phục vụ học tập cho sinh viên. Phối hợp, kết nối chặt chẽ với các cơ quan và nhà tuyển dụng để xây dựng cơ sở thực hành, thực tập, nghiên cứu và tuyển dụng người học.

6.2. Cam kết thực hiện chuẩn đầu ra

Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam cam kết tổ chức đào tạo và đánh giá khách quan kết quả học tập, rèn luyện của học viên theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế đào tạo của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam./.



TS. Nguyễn Hải Đăng